TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRC** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày: 22-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

Bà Phước Thị Kim Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh *tham gia phiên tòa*: Ông Lê Thanh Tú- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/HSST-QĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Tăng Văn Đ, sinh ngày 15/6/1973 tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp BT, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn Sài (chết) và bà Lư Thị M (chết); có vợ tên Châu Thị L, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1969 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2021, đến ngày 02/4/2021 bị khởi tố và chuyển tạm giam. Ngày 19/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lĩnh đến ngày 02/6/2021; ngày 03/6/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

- Trang Thái B, sinh ngày 15/7/1994 tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp VBTr, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Kỹ sư điện; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Văn C, sinh ngày 01/01/1970 và bà Lâm Thị Á, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2021, đến ngày 02/4/2021 bị khởi tố và chuyển tạm giam. Ngày 19/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lĩnh đến ngày

02/6/2021. Từ ngày 03/6/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Trương Văn T, sinh ngày 09/02/1986 tại Trà Vinh; nơi cư trú ấp GiG, xã ĐA huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Thợ làm cửa; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Ph, sinh năm 1961 và bà Trần Thị H, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2021 đến ngày 02/4/2021 bị khởi tố và chuyển tạm giam. Ngày 19/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp bảo lĩnh, đến ngày 02/6/2021; ngày 03/6/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Huỳnh Văn L, sinh năm 1961 tại Bến Tre; nơi cư trú Kh1, thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nuôi thủy sản; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ngh (chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1939; có vợ tên Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1960 và 02 người con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2021 đến ngày 02/4/2021 bị khởi tố và chuyển tạm giam. Ngày 13/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp bảo lĩnh, đến ngày 02/6/2021; ngày 03/6/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

- Võ Văn Ngh (Tươi), sinh năm 1977 tại Bến Tre; nơi cư trú Số 124/3, ấp ANB, xã ATh, huyện ThPh, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C, sinh năm 1957 và bà Trà Thị N, sinh năm 1958; có vợ tên Trần Ngọc Ph, sinh năm 1979 (chết) và 02 người con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không, tiền sự: ngày 24/8/2020 bị Công an xã ATh, huyện ThPh, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng theo quyết định xử phạt số 73/QĐ- XPVPHC; nhân thân: Xấu; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2021 đến ngày 02/4/2021 bị khởi tố và chuyển tạm giam. Ngày 16/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lĩnh đến ngày 02/6/2021; ngày 03/6/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến, vắng mặt.

- Lâm Văn B1, sinh năm 1986 tại Trà Vinh; nơi cư trú ấp VBTr, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê (tài xế); trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn C (chết) và bà Lưu Thị H (chết); có vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1989 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị khởi tố ngày 03/6/2021 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp VBTr, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Châu Thanh H, sinh năm 1966, vắng mặt

Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1978, vắng mặt

Ông Đồ Minh C, sinh năm 1985, vắng mặt

Ông Nguyễn Minh C1, sinh năm 1961, vắng mặt

Cùng địa chỉ: ấp VBTr, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số: 48/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Tăng Văn Đ, Trang Thái B, Trương Văn T, Huỳnh Văn L, Võ Văn Ngh và Lâm Văn B1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi các bị cáo bị truy tố như sau:

Vào ngày 27/3/2021, các bị cáo Đ, B, T, L, Ngh tự đến quán nước giải khát của vợ chồng bị cáo B1 và bà D với mục đích là uống nước giải khát. Khi gặp nhau ngồi nói chuyện qua lại thì các bị cáo nảy sinh ý định tham gia đánh bạc, cá cược thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xập xám nên cùng rủ nhau đánh bạc. Do không có bộ bài để đánh bạc nên một trong các bị cáo trên yêu cầu chủ quán cho mượn 01 bộ bài tây 52 lá. Sau đó, bị cáo B1 là người đem bộ bài tây 52 lá để trên 01 (một) cái bàn nhựa màu xanh ở ngoài hành lang phía trước cửa quán để cho bị cáo Đ, B, T, L, Ngh tham gia đánh bạc. Sau khi có được bộ bài, các bị cáo tự lấy ghế và ngồi xung quanh một cái bàn, mỗi người một vị trí để cùng nhau đánh bạc.

Trước khi đánh bạc các bị cáo Đ, B, T, L, Ngh thỏa thuận cá cược thắng thua trực tiếp bằng tiền với nhau. Quy định làm nhà cái chia bài xoay vòng từ trái sang phải, mỗi người chia bài 01 ván, sau khi có kết quả thắng thua thì chuyển sang người ngồi bên phải để làm nhà cái chia bài tiếp cho đến khi nghỉ chơi. Hình thức đánh bạc là chơi bài xập xám. Cụ thể là một người chia bài cho mình và cho 03 người (tụ) còn lại, mỗi tụ 13 lá bài. Sau đó, phân chia bài ra thành 03 phần hay còn gọi là 03 chi, chi trên 03 lá, chi giữa 05 lá, chi cuối 05 lá, sau đó người chơi binh bài, so sánh kết quả giữa các chi tương ứng để tính thắng thua trực tiếp với nhau giữa 04 tụ. Các bị cáo Đ, B, T, L, Ngh quy định mỗi chi cá cược thắng thua 50.000 đồng, ngoài ra còn cá cược thêm tụ nào không có lá bài A hay còn gọi là quân bài Át thì thua thêm 01 chi bằng số tiền 50.000 đồng và tụ nào có bài lớn nhất hay còn gọi là bãi sẽ thắng tất cả các tụ còn lại. Bắt đầu chơi, bị cáo B là người chia bài trước, sau khi có kết quả thắng thua thì chuyển sang thứ tự từ trái sang phải để chia bài tiếp là: Bị cáo L, T, Đ. Khi bị cáo B chia bài đến lượt thứ 03 (ván thứ 09) thì Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tại Cơ quan Công an các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, đã tham gia đánh bạc cá cược thắng thua bằng tiền với người khác 09 ván, mỗi bị cáo đều có thắng có thua, cụ thể như sau:

- Đối với bị cáo Tăng Văn Đ: Trong 09 ván bài, bị cáo Đ chia bài 02 ván, bị cáo Đ sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Kết quả khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo Đ thắng 600.000 đồng. Cơ quan Công an tạm giữ số tiền Đ sử dụng để đánh bạc là 1.600.000 đồng.

- Đối với bị cáo Trang Thái B: Tham gia chia bài 03 ván. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo B sử dụng số tiền là khoảng 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc (không nhớ số tiền cụ thể). Khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo thua nhưng không rõ thua số tiền là bao nhiêu. Cơ quan Công an tạm giữ số tiền B sử dụng để đánh bạc là 1.550.000 đồng.

- Đối với bị cáo Trương Văn T: Đã tham gia chia bài 02 ván, bị cáo T sử dụng số tiền là 2.800.000 đồng để tham gia đánh bạc. Kết quả khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo T thua số tiền 250.000 đồng. Cơ quan Công an tạm giữ số tiền T sử dụng để đánh bạc là 2.550.000 đồng.

- Đối với bị cáo Huỳnh Văn L: Trong 09 ván bị cáo L chia bài 02 ván. Khi tham gia chơi, bị cáo L thỏa thuận với bị cáo Ngh mỗi người sẽ hùn 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Số tiền hùn tham gia đánh đánh bạc bị cáo L chưa đưa cho bị cáo Ngh mà giữ trong người. Đồng thời hai bị cáo thỏa thuận sau khi nghỉ chơi có kết quả, mỗi bị cáo sẽ chia đều số tiền là 50% (năm mươi phần trăm) số tiền thắng, thua. Cơ quan Công an tạm giữ số tiền L sử dụng để đánh bạc là 1.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Võ Văn Ngh: Tham gia đánh bạc nêu trên tham gia với vai trò hùn tiền với bị cáo L, số tiền bị cáo Ngh hùn là 1.000.000 đồng, giữa bị cáo và bị cáo L thỏa thuận với nhau sau khi nghỉ chơi có kết quả, mỗi bị cáo sẽ chia đều số tiền là 50 % số tiền thắng, thua. Lúc bị cáo L C bài để chơi thì bị cáo Ngh ngồi phía sau sử dụng số tiền của bị cáo đã hùn ứng ra trước để trực tiếp tính tiền thắng, thua với 03 tụ còn lại. Kết quả khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo kiểm tra số tiền thì thắng được là 1.150.000 đồng. Cơ quan Công an tạm giữ của bị cáo Ngh số tiền hùn để đánh bạc và số tiền thắng bạc là 2.150.000 đồng.

- Đối với bị cáo Lâm Văn B1: Khoảng tháng 7/2020, bị cáo B1 đã thuê quán của ông Nguyễn Minh C1 để bán nước giải khát. Hằng ngày, B1 là người trực tiếp trông coi, quản lý quán nước, khi B1 vắng mặt thì vợ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Diễm thay B1 quản lý. Ngày 27/3/2021, bị cáo B1 là người trực tiếp trông coi, quản lý quán nước giải khát, khi nghe có người yêu cầu mượn bộ bài tây, bị cáo B1 đồng ý và đem ra một bộ bài tây 52 lá để trên 01 (một) cái bàn nhựa màu xanh ở ngoài hành lang phía trước cửa quán, để cho các bị cáo nêu trên tham gia đánh bạc, sau khi cung cấp bộ bài thì bị cáo B1 ngồi cách bị cáo B khoảng 01 mét nhìn các bị cáo trên đánh bạc, chung chi tiền với nhau. Bị cáo B1 nhận thức được việc các bị cáo nêu trên tham gia đánh bạc cá cược thắng thua bằng tiền với nhau là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo B1 không ngăn cản mà giúp sức, tạo điều kiện cho các bị cáo nêu trên đánh bạc cá cược thắng thua bằng tiền với nhau tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình, cụ thể là quán nước giải khát nêu trên. Hành vi trên của bị cáo B1 đồng phạm với các bị cáo còn lại.

Ngày 02/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài sản của các bị cáo sử dụng để đánh bạc gồm: 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.850.000 đồng (đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện TrC để quản lý theo quy định của pháp luật).

Tại phiên tòa, các bị cáo Tăng Văn Đ, Trang Thái B, Trương Văn T, Huỳnh Văn L và Lâm Văn B1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xác định từ khi đánh bạc đến khi Công an đến kiểm tra thì bà D vợ bị cáo B1

không xuất hiện tại hiện trường. Bị cáo Đ khai nhận mình là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc và các bị cáo còn lại xác nhận bị cáo Đ là người rủ rê đánh bạc trước là đúng. Đối với bị cáo L trình bày bị cáo là người rủ bị cáo Ngh hùn tiền đánh bạc, do bị cáo Ngh không biết cách chơi bài xập xám nên bị cáo L là người chia bài, xét bài, còn bị cáo Ngh ngồi cạnh thu tiền thắng và chung tiền thua cược. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa không ai khiếu nại gì cáo trạng của Viện kiểm sát. Các bị cáo cho rằng, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, khi Kiểm sát viên phúc cung, lời khai tại phiên tòa là do các bị cáo tự khai ra mà không bị ai ép buộc, nên các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì. Riêng bị cáo Võ Văn Ngh có đơn xin xét xử vắng mặt lý do thực hiện chủ trương phòng, chống Covid-19 bị cáo Ngh không đến phiên tòa tham gia tố tụng được.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tăng Văn Đ, Trang Thái B, Trương Văn T, Huỳnh Văn L, Võ Văn Ngh và Lâm Văn B1 phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tăng Văn Đ, Trang Thái B, Trương Văn T, Huỳnh Văn L mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 48 tháng. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 15.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn Ngh và bị cáo Lâm Văn B1 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng là hình phạt chính.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; tịch thu số tiền 8.850.000 đồng tạm giữ của các bị cáo dùng đánh bạc nộp ngân sách nhà nước. Về án phí buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tự bào chữa và không nói lời nói sau cùng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Võ Văn Ngh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lý do bị cáo vắng mặt do thực hiện chủ trương phòng, chống Covid-19 theo chủ trương của Chính phủ và của tỉnh Bến Tre. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo Ngh.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đ, B, T, L và B1 có lời khai thống nhất là vào khoảng 15 giờ ngày 27/3/2021, tại ấp Bến Tranh, xã Định An, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, Công an huyện TrC đã kiểm tra và phát hiện bị cáo Lâm Văn B1 sử dụng quán nước giải khát thuộc quyền quản lý của mình và cung cấp 01 bộ bài tây 52 lá để cho các bị cáo Tăng Văn Đ, Trang Thái B, Trương Văn T, Huỳnh Văn L, Võ Văn Ngh đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi bài xập xám. Tổng số tiền mà các bị cáo Đ, B, T, L và Ngh dùng để đánh bạc thu giữ được là 8.850.000 đồng. Bị cáo Võ

văn Ngh vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như cáo trạng truy tố và bị cáo Ngh không có khiếu nại gì. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai của bị cáo Ngh trong quá trình điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với vật chứng thu giữ tại hiện trường như 01 bộ bài Tây gồm 52 lá bài, đã qua sử dụng và số tiền thu giữ trên chiếu bạc, thu giữ trên người của các bị cáo đã và sẽ dùng để đánh bạc là 8.850.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với biên bản lấy lời khai của những người làm chứng như ông Châu Thanh H, ông Huỳnh Văn N, ông Đồ Minh C và ông Nguyễn Minh C1.

[3] Theo tinh thần tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay là Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hướng dẫn: "*Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc…"* trong đó bao gồm cả tiền dự định sẽ dùng vào việc đánh bạc. Phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát xác định tổng số tiền các bị cáo tự khai ra dùng vào việc đánh bạc là 8.850.000 đồng là có căn cứ nên hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo Tăng Văn Đ, Trang Thái B, Trương Văn T, Huỳnh Văn L, Võ Văn Ngh đã đủ yếu tố cấu thành tội "đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Lâm Văn B1 biết rõ việc các bị cáo Đ, B, T, L và Ngh tham gia đánh bạc cá cược thắng thua bằng tiền với nhau là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo B1 không ngăn cản mà còn giúp sức bằng việc cung cấp 01 bộ bài tây 52 lá, tạo điều kiện cho các bị cáo nêu trên đánh bạc thắng thua bằng tiền với nhau tại địa điểm (là quán nước giải khát) thuộc quyền quản lý của mình nên hành vi của bị cáo B1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo là vì vụ lợi, nhằm thu lợi bất chính. Đối với bị cáo B1 động cơ, mục đích phạm tội nhằm mục đích bán nước giải khát để thu lợi nhuận. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội làm cho nhiều người mất nhà cửa, phát sinh mâu thuẫn gia đình dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình và đánh bạc còn được xem là một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Tăng Văn Đ, Trang Thái B đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thuộc diện gia đình có công với cách mạng. Bị cáo Võ Văn Ngh, Huỳnh Văn L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân hai bị cáo mắc nhiều chứng bệnh, bị cáo Ngh còn là lao động chính trong gia đình (Vợ chết, hai con còn nhỏ, trong đó có một người con bị bệnh tâm thần phải cần người trông nom, chăm sóc). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Đ, B, Ngh, L. Bị cáo Trương Văn T, Lâm Văn B1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Xét đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua tranh tụng tại phiên tòa, có chứng cứ xác định các bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo còn lại đánh bạc nên bị cáo Đ là người có vai trò chính trong vụ án, các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau sau bị cáo Đ. Xét các bị cáo có nhân thân tốt (trừ bị cáo Ngh có tiền sự về hành vi đánh bạc nên nhân thân xấu), có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục và các bị cáo Đ, T, B, L đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam một thời gian nhất định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo về hành vi sai trái của mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù thì các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo. Nếu tái phạm sẽ bị nghiêm trị. Đối với bị cáo Ngh tham gia đánh bạc do bị cáo L rủ rê, nhưng bị cáo Ngh không đủ điều kiện hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, nếu áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo Ngh ra khỏi xã hội một thời gian thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của 02 người con của bị cáo Ngh, đặc biệt là người con gái mắc bệnh tâm thần. Vì vậy, cần xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Ngh và bị cáo B1 theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài Tây gồm 52 lá bài đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 8.850.000 đồng thu giữ của các bị cáo là tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; biên bản sự việc vi phạm quả tang, các biên bản lấy lời khai, các biên bản hỏi cung bị cáo, các biên bản hoạt đồng điều tra của Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản phúc cung của Kiểm sát viên được thu thập đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Các bị cáo Tăng Văn Đ, Trang Thái B, Trương Văn T, Huỳnh Văn L, Võ Văn Ngh và Lâm Văn B1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Tăng Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Tăng Văn Đ 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Trang Thái B 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Trang Thái B 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Trương Văn T 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Giao bị cáo Tăng Văn Đ, Trang Thái B, Trương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn L 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Giao bị cáo Huỳnh Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Định An, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục.

Trường hợp có người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Văn Ngh 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng

Xử phạt bị cáo Lâm Văn B1 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tây gồm 52 lá bài, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền là vật chứng của vụ án do các bị cáo giao nộp bằng 8.850.000 (Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 48-VKS-HS, ngày 29/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Võ Văn Ngh, bà Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện TrC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- UBND xã Định An;
- UBND thị trấn Định An;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Ngô Thị Oanh Kiều- Phước Thị Kim Huê

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Truyền